

Số: /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định một số nội dung về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung về phân cấp quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tổ chức giao thông, kết nối giao thông đường bộ đối với hệ thống quốc lộ, đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ, hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện (cũ),

đường xã, đường chuyên dùng và các tuyến đường khác trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (trừ các công trình đường bộ thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng);

2. Các nội dung về quản lý hệ thống đường bộ không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ được quản lý theo các quy định chuyên ngành, quản lý đô thị hiện hành, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tổ chức giao thông, kết nối giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Phân cấp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Giao Sở Xây dựng

Tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm công trình đường bộ; đất của đường bộ; hành lang an toàn đường bộ và các công trình phụ trợ,...); tổ chức giao thông, kết nối giao thông đường bộ đối với các tuyến quốc lộ, đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ và hệ thống đường tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các tuyến đường thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và các đoạn tuyến đường tỉnh qua đô thị đã phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý).

(Chi tiết danh mục các tuyến đường theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm quyết định này).

2. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã

Trực tiếp tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm công trình đường bộ, đất của đường bộ; hành lang an toàn đường bộ và các công trình phụ trợ...); tổ chức giao thông, kết nối giao thông đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường huyện (cũ), đường xã và các tuyến đường khác trên địa bàn xã, phường theo phạm vi địa giới hành chính của từng địa phương (trừ các tuyến đường quy định tại Khoản 1 Điều này và các tuyến đường thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng).

3. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long quản lý hệ thống đường bộ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước trong phạm vi các Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

4. Giao các tổ chức, cá nhân, người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng có trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của Luật Đường bộ; Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

5. Đối với các tuyến đường đi qua địa phận ranh giới từ hai đơn vị hành chính trở lên thì tổ chức quản lý theo phạm vi địa giới hành chính; tùy theo điều kiện thực tế và để đảm bảo thuận tiện trong công tác quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã thỏa thuận thống nhất phạm vi quản lý (có văn bản thỏa thuận phạm vi quản lý tại vị trí giáp ranh giữa các địa phương).

6. Các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh không nằm trong phạm vi quản lý tại khoản 1 Điều này do các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh quản lý.

7. Đối với các đoạn tuyến quốc lộ, đường tỉnh (theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm quyết định này) đi qua khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh, Sở Xây dựng tổ chức quản lý đối với kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ..., Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức quản lý đối với hệ thống thoát nước, vỉa hè dọc theo tuyến để đảm bảo đồng bộ và phù hợp với phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện việc bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đảm bảo theo đúng quy định.

b) Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách tỉnh thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Lập danh mục các tuyến đường được phân cấp quản lý để thuận tiện trong công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì.

b) Bố trí ngân sách để thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì hệ thống đường đô thị, đường huyện (cũ), đường xã và các tuyến đường khác

trong phạm vi địa giới hành chính của địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Vĩnh Long lập danh mục các tuyến đường trong phạm vi các Khu kinh tế, Khu công nghiệp theo phân cấp quản lý để thuận tiện trong công tác quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì.

5. Chủ đầu tư các tuyến đường được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng, có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này để thực hiện công tác quản lý.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tuyến đường có thay đổi chủ thể quản lý, các cơ quan, đơn vị đang được giao quản lý các tuyến đường này, tổ chức bàn giao tài sản, hồ sơ, tài liệu và hiện trạng của tuyến đường cho cơ quan, đơn vị được phân cấp, quản lý tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này.

2. Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ được thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan được giao quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống đường bộ tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn thành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để cập nhật CSDLQGVP);
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành - VP.UBND tỉnh (để đăng Công báo);
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trúc Sơn